

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U M T
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **18/2022/HS-ST**

Ngày: 02.8.2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U M T, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông **Nguyễn Tấn Lợi**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lâm Thanh Niềm**

2. Ông **Danh Si Phal**

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tú Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Tôn Minh Nhật**- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang. Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2022/TLST-HS, ngày 01 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Thành T, sinh năm 1975;

Nơi sinh: thành phố L X, tỉnh An Giang;

Nơi ĐKKHKT: số 23/11, khóm A, phường M, thành phố L X, tỉnh An Giang.

Nơi tạm trú: khu phố 3, thị trấn Ch, huyện Ch Th, tỉnh Bình Phước.;

Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa 4/12; dân tộc kinh; giới tính nam; quốc tịch Việt Nam;

Con ông Phạm Văn R, sinh năm 1938 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1947 (đã chết);

Vợ Võ Thị Tú E, sinh năm 1989; con 01 người sinh năm 2006;

Tiền sự: không;

Tiền án: không.

Bị cáo bị bắt theo Quyết định truy nã và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2022 cho đến nay (có mặt).

* Bị hại: Ông Nguyễn Hoàng Â, sinh năm 1986 có đơn xin vắng mặt

Địa chỉ cư trú: Ấp V, xã H C, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

* Người làm chứng: 1/ Võ Thị Tú E, sinh năm 1989 vắng mặt

2/ Võ Văn S, sinh năm 1964 vắng mặt

3/ Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1981 vắng mặt

Đồng cư trú: Ấp V, xã H C, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phạm Thành T và Võ Thị Tú E, sinh năm 1989, thường trú tại: ấp V, xã H C, huyện U M T có quen biết và sống chung với nhau như vợ chồng và có 01 (một) người con chung. Trong thời gian chung sống T thường đi làm ngư phủ, vài tháng mới về nhà một lần, lúc về thăm nhà thì T có nghe được người khác nói lại và có sự nghi ngờ giữa Tú E và Nguyễn Hoàng Â (tên gọi khác M), sinh năm 1986, thường trú tại: ấp V, xã H C, huyện U M T có quan hệ tình cảm nam nữ bất chính với nhau. Vào khoảng 17 giờ ngày 12/9/2019, ông Võ Văn S (cha ruột của Tú E), có tổ chức uống bia tại nhà thuộc ấp V, xã H C, huyện U M T trong đó có Â đến chơi và cùng tham gia uống bia. Lúc này, T đang trên ghe cá ở Cảng Tắc Cậu thì N (bạn của T) điện thoại nói “T ơi, M (Â) lại nhà mà nhậu nữa rồi”, do có sự nghi ngờ giữa Tú E và Â có quan hệ tình cảm nam nữ bất chính với nhau, nên T đã lấy 01 (một) cây dao bầu có sẵn tại ghe cá và đi về nhà của ông S.

Vào khoảng 19 giờ ngày 12/9/2019 thì T về đến nhà nhưng không vào nhà mà núp ngoài chuồng gà của ông S. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì mọi người nghỉ nhậu, trong lúc Tú E dọn dẹp và đi ra ngoài sân cách chuồng gà khoảng 4,4m để lượm lon bia,

thì A đi ra nói chuyện và ôm Tú E. Thấy vậy, T từ trong chuồng gà chạy ra và la lên “Bà con, cô bác ơi thằng M (A) nó ôm và hôn vợ tôi nè” và nói “Mày làm gì ôm vợ tao” nhưng A không trả lời. Nhìn thấy A vẫn còn ôm Tú E, tức giận nên T mới cầm dao (loại dao bầu) đâm về phía A trúng 01 (một) nhát vào mặt bên phải, A bỏ chạy vào nhà của ông S, T tiếp tục chạy theo dùng dao đâm trúng 01 (một) nhát vào tay trái và trúng 01 (một) nhát vào ngực trái của A gây thương tích thì được mọi người can ngăn. Khi gây án xong T đã bỏ trốn khỏi địa phương. Còn A thì được mọi người đưa đến Trạm y tế xã H C khâu vết thương và chuyển lên Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang để điều trị, đến ngày 18/9/2019 thì xuất viện. Sau khi ra viện, A có đơn yêu cầu khởi tố hình sự đối với T về hành vi cố ý gây thương tích.

Ngày 11/02/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U M T ra Quyết định truy nã đối với Phạm Thành T về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Đến ngày 21/4/2022 thì bắt được Phạm Thành T theo Quyết định truy nã khi T đang lẩn trốn tại khu phố III, thị trấn Ch Th, tỉnh Bình Phước.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 590/KL-PY ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận: Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1986; giới tính: nam; địa chỉ: ấp V, xã H C, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: - Sẹo xơ cứng vùng mặt bên phải gây ảnh hưởng thẩm mỹ, - Sẹo mềm vùng ngực trái và bàn tay trái kẽ ngón III -IV.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 13% (Mười ba phần trăm).

3. Vật gây thương tích: vật sắc.

4. Về thẩm mỹ và chức năng bộ phận cơ thể: Thương tích vùng mặt phải gây ảnh hưởng thẩm mỹ ít; các thương tích không gây hạn chế chức năng bộ phận cơ thể.

*** Việc thu giữ, tạm giữ T liệu, đồ vật vật chứng vụ án:**

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U M T thu giữ 01 (một) cây dao bầu có tổng chiều dài 26 cm, mũi dao nhọn, cán dao bằng nhựa màu đen dài 10 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 16 cm, nới rộng nhất là 0,5 cm, dao đã qua sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKSUMT ngày 30/6/2022 Viện kiểm sát nhÃ dÃ huyện U M T, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Phạm Thành T về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thành T phạm tội Cố ý gây thương tích.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b,s khoản 1, 2 Điều 51,54 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Thành T từ 18 đến 24 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy vật chứng nêu trên, do bị cáo Phạm Thành T sử dụng vào mục đích phạm tội, chủ sở hữu có không yêu cầu nhận lại và không còn giá trị để sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Hoàng Â (M) yêu cầu bị cáo Phạm Thành T phải bồi thường các chi phí điều trị thương tích, qua đó bị cáo T và gia đình đã thỏa thuận khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho Â với số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng); ngoài ra Â không có yêu cầu bồi thường gì thêm và cũng đã làm đơn xin bãi nại cho bị cáo.

Bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Theo đơn xin xét xử vắng mặt bị hại Nguyễn Hoàng Â không yêu cầu bị cáo T bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự Â yêu cầu xử bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo trình bày: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện U M T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra,

truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai bị cáo, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện: Khoảng 23 giờ ngày 12/9/2019, khi Phạm Thành T nhìn thấy Nguyễn Hoàng Â (M) nói chuyện và ôm Võ Thị Tú E (vợ của T), do tức giận nên T đã dùng dao (loại dao bầu) đâm trúng 01 (một) nhát vào mặt bên phải của Â; khi Â bỏ chạy vào nhà ông Võ Văn S thì T tiếp tục chạy theo dùng dao đâm trúng 01 (một) nhát vào tay trái và trúng 01 (một) nhát vào ngực trái của Â gây thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể của Â hiện tại là 13% (Mười ba phần trăm).

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, nội dung bản Cáo trạng, Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 04/10/2019 và tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 590/KL-PY ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận bị hại Nguyễn Hoàng Â bị giảm do thương tích gây nên hiện tại là 13% (mười ba phần trăm); dụng cụ bị cáo dùng gây thương tích cho bị hại là một cây dao bầu có chiều dài 26cm, lưỡi dao bằng kim loại là hung khí nguy hiểm. Do đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Thành T phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn trước, nhưng khi chứng kiến bị hại ôm, hôn vợ bị cáo, bị cáo không kiềm chế được cảm xúc, cơn nóng giận của mình nên bị cáo xử lý sự việc bằng cách dùng dao (loại dao bầu) đâm trúng 01 (một) nhát vào mặt bên phải, 01 nhát vào tay trái và 01 (một) nhát vào ngực trái của bị hại Â gây thương tích. Hành vi của bị cáo thể hiện tính hung hăng xem thường sức khỏe của bị hại, xem

thường pháp luật, gây tâm lý hoang mang và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương.

Do đó cần phải xử bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, sống có ích cho xã hội, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng theo quy định Điều 52 của Bộ luật hình sự. Mặt khác, sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn gây khó khăn trong quá trình điều tra và bị bắt theo Quyết định truy nã số 01 ngày 11/02/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo, bị cáo phạm tội do kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện U M T về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù, là có cơ sở, nhưng quá nghiêm khắc.

Bị cáo T xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

[6] Về các vấn đề khác:

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tịch thu sung tiêu hủy các vật chứng đã thu giữ theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 17/QĐ-VKSUMT ngày 30/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang, do bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội.

- Về trách nhiệm dân sự: bị cáo T và đã thỏa thuận khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho A với số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng); bị hại A không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thành T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thành T 01 (một) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/4/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo T và gia đình bị cáo đã thỏa thuận khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho bị hại A với số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Bị hại A không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tịch thu sung tiêu hủy các vật chứng:

01 (một) cây dao bầu có tổng chiều dài 26 cm, mũi dao nhọn, cán dao bằng nhựa màu đen dài 10 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 16 cm, nới rộng nhất là 0,5 cm, dao đã qua sử dụng.

Do bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 17/QĐ-VKSUMT ngày 30/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Phạm Thành T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện U M T;
- Cơ quan điều tra Công an huyện U M T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện U M T;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện U M T;
- Lưu.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tấn Lợi